

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HẢI
TỈNH BẠC LIÊU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 129/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 30/9/2020
(V/v Tranh chấp yêu cầu ly hôn)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI - TỈNH BẠC LIÊU
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Trương Hồng Diễm**

Các hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Nguyễn Minh Hoàng

2/. Bà Phạm Thị Nhâm

Thư ký phiên tòa: **Ông Trương Quốc Đại** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa: Ông **Trần Đăng Khoa**, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 376/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2020 về việc “Tranh chấp yêu cầu ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1/. Nguyên đơn: Ông Trịnh Hoài H, sinh năm 1968

Địa chỉ: ấp 5, thị trấn GH, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu

2/. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971

Địa chỉ: ấp 5, thị trấn GH, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu

(Ông H có đơn xin vắng mặt, bà H vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 26/3/2020, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Trịnh Hoài H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: giữa ông và bà Nguyễn Thị H đi đến hôn nhân do quen biết, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, chung sống với nhau vào năm 2016 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LTT, huyện CN, tỉnh Cà Mau vào ngày 16/9/2016 và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn theo ông H xác định: Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc, tuy nhiên khoảng 01 năm nay vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, cự cãi nhau, từ đó dẫn đến đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Hiện vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ tháng 4 năm 2019, trong thời gian vợ chồng sống xa nhau không ai quan tâm ai hay tìm biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay ông nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích

hôn nhân không đạt được, nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị H.

Về con chung: ông Trịnh Hoài H xác định vợ chồng chung sống nhưng không có con chung nên khi ly hôn ông không đặt ra yêu cầu xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: ông Trịnh Hoài H xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với bà Nguyễn Thị H: Mặc dù bà H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng bà H vẫn không đến Tòa án để làm việc theo nội dung giấy triệu tập của Tòa án, và cũng không có lý do chính đáng. Do đó, Tòa án sẽ tiến hành giải quyết vắng mặt đối với bà H theo đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của nguyên đơn ông Trịnh Hoài H là đúng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị H chấp hành chưa nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: giữa ông H và bà H kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nhưng do thời gian chung sống ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn không hàn gắn được, hiện tại ông H xác định ông không còn tình cảm với bà H, vợ chồng không còn khả năng tiếp tục chung sống. Điều này chứng tỏ như vậy cuộc sống vợ chồng giữa ông H và bà H nếu tiếp tục kéo dài thì cũng không còn hạnh phúc, tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân của ông H và bà H không đạt được, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho ông H được ly hôn với bà H là phù hợp với quy định của pháp luật;

Về con chung: Do ông H và bà H không có con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: ông Trịnh Hoài H xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí thì ông H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NH ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: ông Trịnh Hoài H có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn với bà Nguyễn Thị H. Bà Nguyễn Thị H có địa chỉ cư trú tại huyện Đông Hải. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a

khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

Ông Trịnh Hoài H có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nH và tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông H.

Bà Nguyễn Thị H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng bà H vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Nguyễn Thị H.

[2] Về nội dung vụ án: giữa ông H và bà H kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đã được Ủy ban nhân dân xã LTT, huyện CN, tỉnh Cà Mau cấp giấy chứng nH đăng ký kết hôn vào ngày 16/9/2016 nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp, được pháp luật công nH và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của ông H đối với bà H thì Hội đồng xét xử thấy rằng: mục đích của hôn nhân là để tạo dựng một gia đình hạnh phúc, vợ chồng phải biết yêu thương, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau, giúp đỡ nhau cùng nhau tiến bộ. Nhưng thời gian chung sống ông H và bà H lại không làm được, mà còn phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn lại được. Hiện ông bà đã sống ly thân với nhau một khoảng thời gian nhưng cả ông bà đều không có biện pháp cụ thể nào để thể hiện muốn hàn gắn lại với nhau, ông H và bà H không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Ông H xác định vợ chồng ông không còn khả năng tiếp tục chung sống, tình cảm vợ chồng không còn. Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống vợ chồng giữa ông H và bà H là không thể hàn gắn lại được, cuộc sống chung đã không còn hạnh phúc, tình trạng hôn nhân của ông H và bà H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân của không đạt được, nên căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nH yêu cầu xin ly hôn của ông H đối với bà H là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

Về con chung: do ông H và bà H không có con chung nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: ông Trịnh Hoài H xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông Trịnh Hoài H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nH.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh Hoài H; Xử cho ông Trịnh Hoài H được ly hôn với bà Nguyễn Thị H.

2/. Về con chung: không xem xét giải quyết.

3/. Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét giải quyết.

4/. Về án phí: ông Trịnh Hoài H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007735 ngày 02 tháng 7 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho ông Trịnh Hoài H và bà Nguyễn Thị H được biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nH được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nH:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện DH;
- Chi cục THADS huyện DH;
- UBND xã LTT, huyện CN, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

Trương Hồng Diễm

